

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM YÊN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **30/2021/HS-ST**  
Ngày 31-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Bốn.

2. Bà Phan Thị Bích.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **QUÁCH VĂN H** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

- Họ tên cha: Quách A N, sinh năm 1952;

- Họ tên mẹ: Hoàng Thị M, sinh năm 1953;

- Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ 06;

- Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988;

- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2011;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*  
+ **Bị hại:** Công ty lâm nghiệp T.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1980 - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (*Ông T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1978;

2. Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1986;

3. Anh Vi Văn M, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

*(Anh L, anh Đ có mặt tại phiên tòa;*

*Anh M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2013, Quách Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang có ký hợp đồng giao khoán, nhận khoán trồng rừng liên doanh, liên kết cây Keo nguyên liệu giấy với Công ty lâm nghiệp T, địa chỉ xã T, huyện H với tổng diện tích giao khoán là 4,4 ha, tại lô 1, khoảnh 34 và lô 1, khoảnh 35 (*bản đồ thiết kế trồng rừng và chăm sóc rừng trồng của Công ty, thuộc thửa đất số 163 và thửa đất số 22 theo Bản đồ thu hồi, giao đất và cho thuê đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp T trên địa bàn xã M và xã P, huyện H, ban hành theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang*), trong đó có 01ha diện tích đất và rừng tại thôn K, xã M và thôn K, xã P, huyện H. Theo hợp đồng ký kết H quản lý, chăm sóc 01ha rừng trên đến kỳ khai thác, H trả sản phẩm gỗ Keo cho Công ty là 60m<sup>3</sup>, số gỗ còn lại H được hưởng. Sau khi ký hợp đồng với Công ty, H tiến hành liên kết với anh Vi Văn M, sinh năm 1984, trú tại thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để thực hiện hợp đồng trồng rừng trên.

Khoảng đầu tháng 12/2019, H và anh M thỏa thuận và thống nhất chia đôi diện tích đất, rừng trên mỗi người 0,5ha và sản lượng gỗ mỗi người phải chịu trách nhiệm trả cho Công ty lâm nghiệp T là 30m<sup>3</sup>. Sau khi chia đất được khoảng 10 ngày, H đã tự ý bán 0,5ha đất và cây gỗ cây Keo trồng trên diện tích đất phần của H cho anh Hoàng Văn L, sinh năm 1978 và anh Vi Văn Đ, sinh năm 1986, cùng trú tại thôn K, xã M, huyện H với giá 65.000.000 đồng, việc mua bán các bên có làm giấy tờ mua bán và có ký xác nhận của các bên. Sau khi mua bán, đến đầu năm 2020 anh L và anh Đ đã tiến hành khai thác toàn bộ số cây Keo trên diện tích đất đã mua của H và đã thanh toán đủ cho H số tiền 65.000.000 đồng như đã thỏa thuận; Anh L và anh Đ đã sử dụng diện tích đất trên để trồng cây Chanh. Đến tháng 7/2020, Công ty lâm nghiệp T phát hiện 0,5ha diện tích đất và rừng trồng liên doanh, liên kết với H đã bị khai thác lấy hết gỗ và diện tích đất đã bị chiếm đoạt để trồng cây Chanh, Công ty đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 20/12/2020, Quách Văn H đã trả lại cho Công ty lâm nghiệp T quyền sử dụng 0,5 ha đất đã bán cho anh L,

anh Đ tại lô 1, khoảnh 34 và lô 1, khoảnh 35 theo Bản đồ thiết kế trồng rừng và chăm sóc rừng trồng của Công ty.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định tổng số cây gỗ keo của Công ty lâm nghiệp T trồng liên doanh, liên kết với Quách Văn H trên phần diện tích 0,5ha đã bị H tự ý bán cho anh Hoàng Văn L và anh Vi Văn Đ là 346 cây, có khối lượng là 34,2 m<sup>3</sup>. Tại Kết luận định giá số 23/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 17/9/2020, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: Gỗ keo (gỗ tròn) nhóm VI, số lượng 346 cây, khối lượng 34,2 m<sup>3</sup>, có trị giá là 46.360.000 đồng. Theo Hợp đồng ký kết ngày 05/4/2013, xác định số lượng gỗ Keo Quách Văn H phải trả sản phẩm cho Công ty lâm nghiệp T là 30m<sup>3</sup>, nhưng H đã tự ý bán hết cả đất lẫn gỗ trên diện tích đất trên và đã chiếm đoạt của Công ty Lâm nghiệp T 30m<sup>3</sup> gỗ keo, có trị giá là: 40.666.670đ (*Bốn mươi triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng*).

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 34/CT-VKSHY ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Quách Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Quách Văn H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quách Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Văn H từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị cáo, đại diện bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự và không có ý kiến hay đề nghị gì thêm nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản xác minh; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá; Lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/4/2013, bị cáo Quách Văn H ký hợp đồng liên doanh, liên kết trồng cây keo nguyên liệu giấy với Công ty lâm nghiệp T, địa chỉ xã T, huyện H. Khoảng tháng 12 năm 2019, bị cáo H đã có hành vi, thủ đoạn gian dối, sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp pháp (bán trái phép) sản lượng gỗ của Công ty lâm nghiệp T có khối lượng là 30m<sup>3</sup> gỗ keo cho cho anh Hoàng Văn L, sinh năm 1978 và anh Vi Văn Đ, sinh năm 1986, cùng trú tại thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 40.666.670đ (*Bốn mươi triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Quách Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi cho bản thân nên phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định và không có công việc hay chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, ngày 11/01/2021 bị cáo Quách Văn H đã bồi thường cho Công ty lâm nghiệp T số tiền 29.700.000 đồng; Cùng ngày 11/01/2021 bị cáo đã trả lại cho anh Hoàng Văn L và anh Vi Văn Đ số tiền 47.000.000 đồng. Đại diện Công ty lâm nghiệp T và anh Hoàng Văn L, anh Vi Văn Đ xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại phiên tòa đại diện bị hại là ông Nguyễn Xuân T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông T không có ý kiến, yêu cầu gì về việc về phần bồi thường dân sự; Tại phiên tòa anh Hoàng Văn L và anh Vi Văn Đ không có ý kiến, yêu cầu gì về việc về phần bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với hành vi mua 0,5ha đất và cây Keo trồng trên đất giữa bị cáo với anh Hoàng Văn L và anh Vi Văn Đ, nhưng khi mua bán anh Lâm và anh Đoàn không biết chính xác tài sản là đất và cây có phải là diện tích đất và cây của Công ty lâm nghiệp T hay không và do tin tưởng khi thấy H cam kết, hứa hẹn sẽ hoàn thiện thủ tục, giấy tờ về quyền sử dụng đất với Công ty lâm nghiệp T nên anh Đ và anh L nhất trí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cây Keo trồng trên đất với Quách Văn H. Do đó, không có căn cứ để xem đối với H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xem xét trách nhiệm đối với anh Hoàng Văn L và anh Vi Văn Đ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với diện tích đất 0,5 ha của Công ty lâm nghiệp Tân Thành mà bị cáo Quách Văn H đã bán trái phép cho anh Hoàng Văn L và anh Vi Văn Đ. Ngày 20/12/2020 bị cáo Quách Văn H đã trả lại diện tích đất trên cho Công ty lâm nghiệp T nên không xem xét trách nhiệm hình sự của H đối với diện tích đất nêu trên nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.**

+ Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn H, phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng: Điều b khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Quách Văn H **01 (Một)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/5/2021.

Giao bị cáo Quách Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".*

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Quách Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Tùng**